

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 25-8-2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền

Các thẩm phán: 1. Ông Võ Thanh Huyền

2. Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2020/HNGĐ-ST ngày 21/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2020/QĐ-PT ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy O, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 22, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

(Chị O và anh Phạm Đức A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thúy O trình bày:**

Nguyên trước đây chị O và anh Phạm Đức A tự nguyện tìm hiểu nhau. Đến năm 2017, anh chị tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2017, ngày 18 tháng 04 năm 2017. Trong quá trình chung sống, anh chị

có một người con chung là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018; Về tài sản chung và nợ chung chị O xác nhận không có. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bản thân chị rất muốn duy trì cuộc hôn nhân để cùng nhau chăm sóc con chung, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vì vậy chị và anh Đức A đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Nay cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O khởi kiện và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị O yêu cầu được ly hôn cùng anh Phạm Đức A.

Về con chung: chị O yêu cầu được nuôi con là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018 và không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** anh Phạm Đức A cho rằng anh và chị O quen nhau vào năm 2011, đến năm 2017 anh chị thành lập gia đình, hai bên có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K. Trong quá trình chung sống, anh và chị Oanh có 01 người con chung là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018, hiện nay cháu H đang do cha mẹ của chị O chăm sóc, nuôi dưỡng ở tại ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh K; Về tài sản chung và nợ chung anh xác nhận không có. Đến khoảng giữa năm 2017, thì anh và chị O phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị O bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, do đó anh và chị O đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Thúy O khởi kiện yêu cầu xin ly hôn thì anh Phạm Đức A có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: anh Phạm Đức A đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thúy O.

Về con chung: Không đồng ý với yêu cầu của chị O. Anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung là cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018 và anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao một khoản tiền (theo thỏa thuận) để bù đắp tinh thần cho chị O nếu chị O đồng ý giao con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu trường hợp anh không được chấp nhận yêu cầu nuôi con thì vấn đề cấp dưỡng tùy vào khả năng hàng tháng anh sẽ hỗ trợ trực tiếp (tiền, hiện vật) cho con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2020/HNGĐ-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy O và anh Phạm Đức A.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Nguyễn Thúy O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị O và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản việc anh Phạm Đức A tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Đối với người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thúy O và anh Phạm Đức A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

- Ngày 05 tháng 6 năm 2020, anh Phạm Đức A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về việc giao con, anh Đức A yêu cầu được nuôi con chung. Vì chị O thường xuyên đi làm xa nên không đủ thời gian chăm lo, nuôi dưỡng con. Nay, anh Đức A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Phạm Đức A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Lý do là do chị O đi làm ăn xa, không có thời gian điều kiện chăm sóc con chung. Hiện tại công việc của anh Đức A ổn định tại nhà có thời gian, điều kiện chăm sóc nuôi dạy con hơn chị O.

- Bị đơn Nguyễn Thúy O: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh Đức A do chị có điều kiện nuôi, anh Đức A hay nhậu đi chơi sợ không chăm sóc tốt cho con, cha mẹ bà O là người giúp chị nuôi con đảm bảo được sự phát triển của cháu H mọi mặt hiện tại và sau này nên không chấp nhận cho anh Đức A trực tiếp nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến cho rằng về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 28/01/2018 là con chung của anh Đức A và chị O hiện tại cháu H khoảng **hai tuổi 8 tháng**. Từ khi tòa sơ thẩm xét xử giao cháu cho chị O nuôi đến nay cháu vẫn phát triển bình thường, và có tạo điều kiện thăm nom chăm sóc cháu đối với anh Đức A. Cha mẹ chị O có điều kiện giúp chăm sóc cháu H. Do vậy cần giữ ổn định cho cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đức A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Xét kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con chung của anh Phạm Đức A là cháu Phạm Thanh H, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2018. Qua thẩm vấn tại phiên tòa và đối chiếu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, cần thiết phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cần cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, điều kiện, môi trường sống của con chung là cháu H. Qua nội dung này, sau khi Hội đồng xét xử đã động viên các bên theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình về quyền nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Qua xem xét cho thấy cả anh Đức A và chị O đều có điều kiện kinh tế để nuôi dạy cháu H. Tuy nhiên, cháu H đến thời điểm xét xử phúc thẩm khoảng **hai tuổi 8 tháng** nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ để phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại anh Đức A xác nhận việc nuôi dưỡng cháu H của chị O có sự giúp đỡ của mẹ chị O, đảm bảo tốt về mọi mặt cho sự phát triển của cháu và gia đình chị O luôn tạo điều kiện cho anh Đức A thăm nom, chăm sóc cháu H. Từ đó cho thấy, lý do kháng cáo yêu cầu nuôi con chung của anh Đức A là chưa phù hợp và không thuộc trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do

vậy, để giữ ổn định cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của cháu H, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của anh Đức A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, tiếp tục giao cháu H cho chị O nuôi dưỡng. Nếu sau này chị O không đảm bảo điều kiện nuôi con chung hoặc theo ý kiến của cháu H khi cháu đủ 7 tuổi trở lên, thì anh Đức A có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm anh Đức A phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đức A đã nộp theo biên lai thu của cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Phạm Đức A;
- Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thúy O được ly hôn với anh Phạm Đức A.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Phạm Thanh H, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Nguyễn Thúy O trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu.

Anh Phạm Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thúy O phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005436 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

Áp phí phúc thẩm : anh Phạm Đức A phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002440 ngày 05/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh K;
- TAND huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hôn nhân gia đình và Người Chưa thành niên.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Sanh Hiền